|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH TÂY NINH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2024*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên Thủ tục hành chính** | **Lĩnh vực** | **Loại dịch vụ công trực truyến** | **Nội dung sửa đổi,**  **bổ sung** | **Cơ quan có thẩm quyền** |
| **I** | **CẤP TỈNH (02)** |  |  |  |  |
| 1 | Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (Mã TTHC: 1.001032.000.00.00.H53). | Thi đua, khen thưởng | DVCTT một phần | Sửa đổi *“trình tự thực hiện, thời gian giải quyết, thành phần hồ sơ, điều kiện thực hiện”* theo Nghị định số 93/2023/NĐ- CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (có hiệu lực từ ngày 15/02/2024). | Sở VHTTDL |
| 2 | - Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (Mã TTHC: 1.000971.000.00.00.H53). | Thi đua, khen thưởng | DVCTT một phần | Sở VHTTDL |

**PHẦN II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ**

**(CẤP TỈNH)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024*

*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 1:** | 1.001032.000.00.00.H53 | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh. | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | |
| Lĩnh vực: | Thi đua, khen thưởng | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình phân công Công chức phòng tổng hợp hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình kiểm tra, tổng hợp hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. *Trong thời hạn 07 ngày* tính từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận.  + Các cơ quan chuyên môn thành lập các Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo từng lần xét tặng, gồm: Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Hội đồng cấp tỉnh), Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước.  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp tỉnh:  + *Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương.*  *+ Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 30 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.*  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ:  + *Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đến Hội đồng cấp tỉnh. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước.*  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp Nhà nước:  *+ Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của Hội đồng cấp Nhà nước đến Hội đồng cấp tỉnh. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp Nhà nước, cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.*  **Bước 3:** Trả kết quả:  Sau khi nhận được kết quả xét tặng từ Trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | |
| Trực tiếp | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. | | |
| Trực tuyến | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | *1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ);* (Phải số hóa) | *Mẫu số 1a tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ* | Bán chính: 01 | | *2) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Băng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có)*; (Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | *3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có).* (Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | Cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống. | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ tự mình hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Chủ tịch nước | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | |
|  | | Quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước của Chủ tịch nước |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 06/2022*/*QH15 | *Luật Thi đua, khen thưởng* | | *15/6/2022* | *01/01/2024* | *Quốc hội* |
| 28/2001/QH10 | Luật Di sản văn hóa | | 29/6/2001 | 01/01/2002 | Quốc hội |
| 32/2009/QH12 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa | | 18/6/2009 | 01/01/2010 | Quốc hội |
| *93/2023/NĐ-CP* | *Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.* | | *25/12/2023* | *15/02/2024* | *Chính phủ* |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 107/2021/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | | 06/12/2021 | 06/12/2021 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” có các tiêu chuẩn sau đây:  *- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.*  *- Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.*  *- Có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến to lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị loại hình di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể,phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của đất nước; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.*  *- Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 20 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.*  *- Đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.* | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | |

**Mẫu số 1a**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh mầu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TỜ KHAI**

**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN NHÂN DÂN”  
TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên (khai sinh):..............................................................................  
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.................................................  
3. Mã định danh cá nhân:.............................................................................  
4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: ………………………………..  
5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: ……………………...  
6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể: ……………….....  
7. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ  
nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: ..…..............................  
8. Năm được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn  
hóa phi vật thể:  
9. Số điện thoại cá nhân:............................................................................  
10. Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………………...  
**II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ**1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:……………………  
2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi  
vật thể:  
- Trước khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản  
văn hóa phi vật thể:..…………………………………………..……………….  
- Sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn  
hóa phi vật thể………….………………………………………………….  
**III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ TRUYỀN DẠY**1. Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay  
còn sống hay đã chết (mất), địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt  
đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.  
2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (không kê số lượng  
học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham  
gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).  
Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ  
liên hệ; số điện thoại liên hệ.  
**IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT  
THỂ SAU KHI ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”**1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang  
nắm giữ sau khi được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di  
sản văn hóa phi vật thể (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể,...).  
2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy sau khi được phong  
tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể  
(không kê số lượng học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội  
nghị mà cá nhân tham gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa  
phi vật thể).  
Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ  
liên hệ; số điện thoại liên hệ.  
**V. KHEN THƯỞNG**Kê khai thành tích khen thưởng từ sau khi được tặng danh hiệu “Nghệ nhân  
ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề  
nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi  
vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh.  
1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  | ……………… |  |

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể  
đang nắm giữ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Giải thưởng (nội dung cụ thể)** | **Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  | ……………………… |  |

**VI. KỶ LUẬT:** Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)  
………………………………………………………………………………………  
Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

|  |
| --- |
| *Địa danh, ngày..... tháng..... năm....* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

*Địa danh, ngày ….. tháng ….. năm ....*Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh  
*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã thủ tục**  **số 2:** | 1.000971.000.00.00.H53 | | | | |
| Số quyết định: | Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh. | | | | |
| Tên thủ tục hành chính: | Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. | | | | |
| Cấp thực hiện: | Cấp Tỉnh | | | | |
| Lĩnh vực: | Thi đua, khen thưởng | | | | |
| **Trình tự thực hiện:** | | | | | |
|  | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.  - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo  - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.  Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).  \*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:  **Bước 1**: Tiếp nhận hồ sơ:  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh:  - Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, giải quyết.  **Bước 2**: Giải quyết hồ sơ:  - Lãnh đạo Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình phân công Công chức phòng tổng hợp hồ sơ.  - Công chức Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình kiểm tra, tổng hợp hồ sơ:  + Trường hợp hồ sơ cá nhân không hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ. *Trong thời hạn 07 ngày* tính từ ngày nhận lại hồ sơ, cá nhân nộp hồ sơ đã hoàn thiện đến cơ quan tiếp nhận.  + Các cơ quan chuyên môn thành lập các Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo từng lần xét tặng, gồm: Hội đồng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Hội đồng cấp tỉnh), Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, Hội đồng cấp Nhà nước.  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp tỉnh:  + *Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của cá nhân để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương.*  *+ Tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư nơi cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đang cư trú trong thời gian 30 ngày tính từ ngày công khai danh sách trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Báo địa phương.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 10 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp, Hội đồng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng đến cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 75% ý kiến đồng ý của cộng đồng dân cư nơi cư trú và đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ.*  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ:  + *Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng cấp tỉnh để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đến Hội đồng cấp tỉnh. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ, cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi cơ quan thường trực Hội đồng cấp Nhà nước.*  - Trình tự xét tặng tại Hội đồng cấp Nhà nước:  *+ Công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn nhận hồ sơ của Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ để lấy ý kiến của Nhân dân.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của Nhân dân trong thời gian 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn công khai danh sách cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*  *+ Xem xét, đánh giá từng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ trong thời gian 15 ngày kể từ ngày cơ quan thường trực Hội đồng báo cáo xin ý kiến các thành viên Hội đồng về hồ sơ.*  *+ Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp của Hội đồng, cơ quan thường trực có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể của Hội đồng cấp Nhà nước đến Hội đồng cấp tỉnh. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày Hội đồng cấp tỉnh nhận được văn bản thông báo kết quả của Hội đồng cấp Nhà nước, cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến các cá nhân có hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.*  *+ Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả xét tặng của Hội đồng.*  *+ Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tiếp nhận, xử lý các kiến nghị, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đạt từ 80% phiếu đồng ý của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp, gửi Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ.*  **Bước 3:** Trả kết quả:  Sau khi nhận được kết quả xét tặng từ Trung ương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.  **\* Sơ đồ quy trình** | | | | |
| **CÁCH THỨC THỰC HIỆN:** | | | | | |
| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả | | |
| Trực tiếp | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. | - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: Số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. | | |
| Trực tuyến | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. | - Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <https://dichvucong.tayninh.gov.vn/>  + Ứng dụng Tây Ninh Smart  + Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo | | |
| Dịch vụ bưu chính | - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày.  - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 120 ngày. | Không quy định. (Nộp phí sử dụng dịch vụ bưu chính) | Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. | | |
| **Thành phần hồ sơ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** | | *1) Tờ khai đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể (theo Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ);* (Phải số hóa) | *Mẫu số 1b tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ* | Bán chính: 01 | | *2) Các tài liệu chứng minh về tri thức, kỹ năng, thực hành, truyền dạy, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, gồm: Băng, đĩa hình, ảnh, tài liệu mô tả tri thức và kỹ năng đang nắm giữ hoặc các tài liệu khác liên quan (nếu có)*; (Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | *3) Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp gửi hồ sơ qua bưu chính hoặc trực tuyến) các quyết định khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên (nếu có).* (Phải số hóa) |  | Bản sao: 01 | | | | | | |
| **Đối tượng thực hiện:** | | Cá nhân là người Việt Nam đang nắm giữ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thuộc các loại hình: Tiếng nói, chữ viết; ngữ văn dân gian; nghệ thuật trình diễn dân gian; tập quán xã hội và tín ngưỡng; lễ hội truyền thống; tri thức dân gian; nghề thủ công truyền thống. | | | |
| Mô tả đối tượng thực hiện: | | Cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ tự mình hoặc ủy quyền bằng văn bản theo quy định của pháp luật cho cá nhân, tổ chức khác lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | |
| Cơ quan thực hiện: | | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | | | |
| Cơ quan có thẩm quyền: | | Chủ tịch nước | | | |
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: | | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) | | | |
| **Kết quả thực hiện** | | | | | |
| Mã tài liệu | | Tên kết quả | Tệp đính kèm | | |
|  | | Quyết định trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước của Chủ tịch nước |  | | |
| **Căn cứ pháp lý** | | | | | |
| Số văn bản | Tên văn bản | | Ngày ban hành | Ngày hiệu lực | Cơ quan ban hành |
| 06/2022*/*QH15 | *Luật Thi đua, khen thưởng* | | *15/6/2022* | *01/01/2024* | *Quốc hội* |
| 28/2001/QH10 | Luật Di sản văn hóa | | 29/6/2001 | 01/01/2002 | Quốc hội |
| 32/2009/QH12 | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa | | 18/6/2009 | 01/01/2010 | Quốc hội |
| *93/2023/NĐ-CP* | *Nghị định quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.* | | *25/12/2023* | *15/02/2024* | *Chính phủ* |
| 01/2018/TT-VPCP | Thông tư về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính | | 23/11/2018 | 06/01/2019 | Văn phòng Chính phủ |
| 107/2021/NĐ-CP | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. | | 06/12/2021 | 06/12/2021 | Chính phủ |
| **Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** | | Cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” có các tiêu chuẩn sau đây:  *- Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.*  *- Có phẩm chất đạo đức tốt; gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề; mẫu mực trong thực hành, bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể; được đồng nghiệp và Nhân dân ghi nhận, mến mộ.*  *- Có tài năng hoặc kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu cho loại hình di sản văn hóa phi vật thể được tôn vinh; có cống hiến lớn được ghi nhận cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể do cá nhân đang nắm giữ, thể hiện ở việc hiểu biết, nắm giữ tri thức, bí quyết, kỹ năng thực hành về loại hình di sản văn hóa phi vật thể; có sản phẩm tinh thần hoặc vật chất có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật, thẩm mỹ, kỹ thuật, góp phần bảo vệ và làm giàu các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể, phát triển văn hóa, kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương; truyền dạy được nhiều cá nhân đã hoặc đang tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.*  *- Có thời gian hoạt động liên tục hoặc cộng dồn từ 15 năm trở lên liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.* | | | |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | | - Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  - Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ (nếu có)  - Kết quả giải quyết hồ sơ  - Thành phần hồ sơ | | | |
| **Thời gian lưu và nơi lưu** | | Lưu ở phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình đến khi hồ sơ hết hiệu lực, sau đó chuyển xuống kho lưu trữ của Sở theo quy định. | | | |

**Mẫu số 1b**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh mầu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**TỜ KHAI  
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NGHỆ NHÂN ƯU TÚ”  
TRONG LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ**

**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**1. Họ và tên (khai sinh):.................................................... Giới tính:...........  
2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh:.................................................  
3. Mã định danh cá nhân:.............................................................................  
4. Tên di sản văn hóa phi vật thể nắm giữ: ………………………………..  
5. Năm bắt đầu thực hành di sản văn hóa phi vật thể: …………………....  
6. Số năm tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể: ………………..  
7. Loại hình di sản văn hóa phi vật thể đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ  
nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể: ………………………...  
8. Số điện thoại cá nhân: …………………………………………………..  
9. Địa chỉ liên hệ: ………………………………………………………...  
**II. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ**1. Mô tả chi tiết về tri thức và kỹ năng đang nắm giữ:……………………  
2. Những đóng góp hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật  
thể: ......…………………………………………..............................................  
**III. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP**Kê khai về quá trình học tập (nêu cụ thể cá nhân được ai truyền dạy, nay  
còn sống hay đã chết (mất), địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có). Năm bắt  
đầu được truyền dạy, các mốc lớn về thời gian được truyền dạy.  
**IV. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT  
THỂ VÀ TRUYỀN DẠY**1. Kê khai về quá trình tham gia thực hành di sản văn hóa phi vật thể đang  
nắm giữ (nêu cụ thể về thời gian, địa điểm của cá nhân khi tham gia thực hành  
di sản văn hóa phi vật thể,...).  
2. Kê khai chi tiết về số lượng số học trò đã truyền dạy (không kê số lượng  
học trò, học viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị mà cá nhân tham  
gia trao đổi, nói chuyện hoặc thực hành di sản văn hóa phi vật thể).  
Nêu cụ thể về học trò tiêu biểu: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; địa chỉ  
liên hệ; số điện thoại liên hệ).  
**V. KHEN THƯỞNG**1. Khen thưởng chung (Nêu các hình thức khen thưởng từ Giấy khen trở lên):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  | ………….. |  |

2. Khen thưởng về đóng góp của cá nhân đối với di sản văn hóa phi vật thể  
đang nắm giữ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Tên Giải thưởng (nội dung cụ thể)** | **Số quyết định tặng khen thưởng (cơ quan tổ chức; nơi tổ chức, năm tổ chức)** |
|  | ………………. |  |

**VI. KỶ LUẬT:** Nêu cụ thể các hình thức kỷ luật (nếu có)  
………………………………………………………………………………………  
Tôi xin cam đoan những kê khai trên đây là đúng sự thật.

|  |
| --- |
| *Địa danh, ngày..... tháng..... năm....* **Người khai** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

*Địa danh, ngày ….. tháng ….. năm ....***Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan thường trực Hội đồng cấp tỉnh (thành phố)***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*